

Phần I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong công cuộc đổi mới từ năm 2006 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với

- A. sử dụng trí tuệ nhân tạo. B. phát triển kinh tế tri thức.
 C. mở rộng chủ quyền biển đảo. D. hạn chế ảnh hưởng bên ngoài.

Câu 2: Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu từ năm 1905 đến năm 1925 nhằm mục đích chủ yếu nào?

- A. Hỗ trợ nhân dân Trung Quốc đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc.
 B. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.
 C. Tìm kiếm sự giúp đỡ cho phong trào đấu tranh chống Pháp ở Việt Nam.
 D. Vận động Chính phủ Pháp ban hành những cải cách tiên bộ cho Việt Nam.

Câu 3: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kỳ 1939 - 1945 đã đạt được kết quả nào?

- A. Việt Nam đã giành được địa vị cao trên trường quốc tế.
 B. Từng bước nhận được sự giúp đỡ của lực lượng Đồng minh.
 C. Phối hợp cùng quân đồng minh chiến đấu tiêu diệt phát xít.
 D. Việt Nam đã thiết lập được quan hệ đối ngoại với nước Pháp.

Câu 4: Trong giai đoạn 1954 - 1958, hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa chủ yếu xoay quanh vấn đề gì?

- A. Đấu tranh đòi Pháp phải công nhận Việt Nam. B. Thành lập chính quyền của nhân dân ở miền Nam.
 C. Chấm dứt sự hợp tác của Pháp và Mỹ ở miền Nam. D. Đấu tranh đòi thi hành nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 5: Đoàn kết và hợp tác toàn diện với quốc gia nào được coi “hòn đá tảng” trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ năm 1975?

- A. Mỹ. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Trung Quốc.

Câu 6: Việt Nam phát triển mối quan hệ hữu nghị đặc biệt với quốc gia láng giềng Đông Nam Á nào sau đây?

- A. Lào. B. Trung Quốc. C. Xingapo. D. Đức.

Câu 7: Năm 2007, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức quốc tế nào?

- A. Cộng đồng ASEAN. B. Tổ chức thương mại thế giới (WTO).
 C. Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc. D. Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 8: Trong quá trình thúc đẩy hoạt động đối ngoại ở Đông Nam Á, Việt Nam đã

- A. là thành viên sáng lập Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).
 B. cùng với Campuchia bình thường hóa quan hệ ngoại giao.
 C. nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với tất cả các nước ASEAN.
 D. tổ chức thành công nhiều hoạt động và hội nghị của ASEAN.

Câu 9: Một trong những bối cảnh dẫn tới công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 là

- A. để tiếp tục thúc đẩy những thành tựu của quá trình hiện đại hóa.
- B. cuộc khủng hoảng kinh tế-xã hội ở Việt Nam trở nên trầm trọng.
- C. do đòi hỏi của quá trình hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.
- D. đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai.

Câu 10: Nhận xét nào sau đây đúng về tiến trình Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Quá trình khảo sát, tìm kiếm cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam.
- B. Học tập việc kiên trì nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình Cải tổ ở Liên Xô.
- C. Áp dụng hoàn toàn mô hình Cải cách-mở cửa của Trung Quốc từ năm 1978 đến nay.
- D. Đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh bảo vệ Biên giới phía Tây bắc Việt Nam.

Câu 11: Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Đưa Việt Nam hội nhập nhanh chóng vào xu thế trật tự đơn cực.
- C. Góp phần chấm dứt mưu đồ chống phá của các thế lực thù địch.
- D. Định hướng con đường phát triển cho các quốc gia trên thế giới.

Câu 12: Nhận xét nào sau đây không đúng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì 1945 – 1975?

- A. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế cho cuộc chiến tranh cách mạng.
- B. Có tác động trở lại đối với các mặt trận quân sự và chính trị.
- C. Là nhân tố quan trọng đưa đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.
- D. Luôn cương quyết, không nhân nhượng với kẻ thù trong mọi hoàn cảnh.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa của Hiệp định Giơ - ne - vơ (1954) và Hiệp định Pa – ri (1973) đối với Việt Nam?

- A. Đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của những thế lực ngoại xâm
- B. Buộc kẻ thù phải chấp nhận về mặt pháp lý những điều kiện của ta.
- C. Phát huy tính chính nghĩa của kháng chiến, thúc đẩy thắng lợi quân sự.
- D. Kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến, buộc kẻ thù phải trao trả độc lập.

Câu 14: Nội dung nào không phải là kết quả trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam năm 1975 đến năm 1986?

- A. Ký kết nhiều hiệp ước với Liên Xô và các nước Đông Âu.
- B. Giúp nhân dân Campuchia khắc phục hậu quả chiến tranh.
- C. Đã bình thường hoá quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.
- D. Từng bước thiết lập quan hệ ngoại giao với nhiều quốc gia.

Câu 15: Từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX, việc gửi thông điệp cho chính quyền Mỹ và tham gia nhiều cuộc hội đàm Việt - Mỹ chứng tỏ Việt Nam đã

- A. bước đầu đàm phán bình thường hóa quan hệ với Mỹ.
- B. chính thức xóa bỏ được thế bao vây, cấm vận của Mỹ.
- C. được Mỹ ủng hộ gia nhập các tổ chức quốc tế và khu vực.
- D. loại bỏ được nguy cơ chống phá của các thế lực thù địch.

Câu 16: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thế kỷ XXI có điểm mới nào?

- A. Nhận viện trợ không hoàn lại của Liên Xô.
lãnh thổ.
- B. Giải quyết những vấn đề biên giới
- C. Giải quyết vấn đề toàn cầu, cứu trợ nhân đạo.
văn hoá với các nước.
- D. Hợp tác giao lưu kinh tế

Câu 17: Trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới (1986 – 1995), Việt Nam đạt được thành tựu tiêu biểu nào sau đây về đối ngoại?

- A. chủ động thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
giao với Trung Quốc.
- B. thiết lập quan hệ ngoại
- C. bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Mỹ.
của Liên hợp quốc.
- D. chính thức trở thành thành viên

Câu 18: Nội dung nào sau đây là đúng về đường lối đổi mới trong hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ năm 1986 đến năm 1995)?

- A. Coi trọng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.
- B. Tập trung vào giải quyết quan hệ với Liên Xô, Trung Quốc.
- C. Coi quan hệ với Liên Xô là “hòn đá tảng” trong đối ngoại.
- D. Chỉ phát triển quan hệ với Nga và nhóm các nước Á – Âu.

Câu 19: Điểm tương đồng trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975) là

- A. tranh thủ sự viện trợ của Liên hợp quốc.
vực.
- B. gia nhập các tổ chức liên kết khu
- C. tăng cường đoàn kết ba nước Đông Dương.
lực với Mỹ.
- D. thiết lập quan hệ đối tác chiến

Câu 20: Hoạt động đối ngoại nào thể hiện rõ tư tưởng nhân văn cao cả của Việt Nam trong thế kỷ XXI?

- A. Nâng cấp lên quan hệ hợp tác chiến lược sâu rộng với các nước trong khu vực.
- B. Đàm phán về ranh giới trên biển với Malaixia, Indônêxia, Philippin và Thái Lan.
- C. Tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai cho các nước trong và ngoài khu vực.
- D. Tích cực triển khai hoạt động đối ngoại tại các tổ chức, diễn đàn, hội nghị đa phương.

Câu 21: Nhận xét nào sau đây ghi nhận Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị?

- A. đổi mới toàn diện, trong đó trọng tâm và đi đầu là đổi mới chính trị.
- B. đổi mới chính trị đi trước tạo điều kiện pháp lí cho đổi mới kinh tế.
- C. hoàn thành xây dựng nhà nước pháp quyền phù hợp với kinh tế thị trường.
- D. xây dựng nền kinh tế thị trường phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cho thông tin, tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24:

“Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược và luôn luôn là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam; xác định quan hệ đặc biệt Việt Nam - Campuchia là một quy luật phát triển của cách mạng ba nước, là điều có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc; kêu gọi các nước ASEAN hãy cùng các nước Đông Dương đối thoại và thương lượng để giải quyết các trở ngại giữa hai bên, nhằm xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình và ổn định; chủ trương khôi phục quan hệ bình thường với

Trung Quốc trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Tập 1, Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.144-155)

Câu 22: Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô được coi là

- A. nguyên tắc, chiến lược đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- B. mục tiêu và nguyên tắc chiến lược cho đến nay của Việt Nam.
- C. nguyên tắc quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam.
- D. hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam cho đến nay.

Câu 23: Một trong những chủ trương của Việt Nam trong việc xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hoà bình và thịnh vượng là

- A. giải quyết các vấn đề thông qua các giải pháp đối thoại, hòa bình.
- B. đề xuất sáng kiến xây dựng Cộng đồng ASEAN đối thoại, thương lượng.
- C. bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam – Lào – Campuchia.
- D. khôi phục mối quan hệ bình thường với Trung Quốc và Campuchia.

Câu 24. Việc giải quyết vấn đề Campuchia là cơ sở quan trọng của Việt Nam trong

- A. việc giữ gìn sự đoàn kết của ba nước Đông Dương trong suốt tiến trình lịch sử.
- B. quyết định đến việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Liên Hợp Quốc.
- C. công cuộc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Việt Nam.
- D. việc thực thi chính sách đối ngoại rộng mở của Việt Nam thời kỳ hiện đại.

Phần 2. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Về đối ngoại, Hội nghị Ban chấp hành lần thứ tám (5/1941) quyết định hai chủ trương lớn: Một là, giải quyết vấn đề dân tộc trên cơ sở tôn trọng quyền dân tộc tự quyết trong khuôn khổ từng nước Đông Dương; đồng thời quyết định thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng: Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Nam); Ai Lao độc lập đồng minh (Lào), Cao - Miên độc lập đồng minh (Campuchia). Hai là, xác định “Cuộc cách mạng Đông Dương là một bộ phận cách mạng thế giới và giai đoạn hiện tại là một bộ phận dân chủ chống phát xít. Bởi vì Pháp - Nhật hiện nay là một bộ phận đế quốc xâm lược và là một bộ phận phát xít thế giới”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 7, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.151)

- a. Nội dung đoạn trích trên thể hiện rõ quan điểm đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong thời kỳ độc lập.
- b. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương thông qua việc thành lập mỗi nước một Đảng riêng.
- c. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương phối hợp trực tiếp chiến đấu với phe Đồng minh chống phát xít.
- d. Thắng lợi của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 8 năm 1945) đã góp phần quyết định vào việc giải quyết nhiệm vụ dân chủ chống phát xít của thế giới.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Với âm mưu nham hiểm, từ 18 đến 30/12/1972, Mỹ dùng máy bay B52 tập kích chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác với miền Bắc Việt Nam nhằm giành ưu thế về quân sự, gây áp lực với ta trên bàn đàm phán. Do lường trước âm mưu xảo quyệt ấy, quân dân Việt Nam đã đập tan cuộc tập kích chiến lược B52 của Mỹ, làm nên trận “Điện Biên Phủ trên không” gây chấn động cả nước Mỹ và thế giới. Với thất bại này, Mỹ buộc phải khẩn thiết yêu cầu ta trở lại bàn đàm phán. Từ tháng 8 đến 13/1/1973, hai bên đã hoàn thành văn bản cuối cùng của dự thảo Hiệp định ở vòng đàm phán cuối cùng”.

(Nguyễn Thành Lê, *Cuộc đàm phán Paris về Việt Nam (1968 - 1973)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.200).

- a. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết ngày 13/1/1973.
- b. Âm mưu của Mỹ khi mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 ở miền Bắc (12/1972) là giành lấy một thắng lợi quyết định để ký Hiệp định Pari với những điều khoản có lợi.
- c. Một trong những điểm giống nhau của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) và Hiệp định Pa-ri (1973) là tạo điều kiện thuận lợi cho chiến thắng quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh.
- d. Thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975) cho thấy, đấu tranh ngoại giao có mối quan hệ biện chứng với đấu tranh quân sự.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong hoạt động đối ngoại, chúng ta đã tạo dựng được khuôn khổ quan hệ hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng, các nước trong khu vực. Trong quan hệ đa phương, Việt Nam ngày càng đóng vai trò tích cực và có trách nhiệm đối với các vấn đề quốc tế, khu vực, đóng góp nhiều sáng kiến tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế đa phương như Liên hợp quốc, ASEAN, ASEM, APEC. Việc gia nhập WTO là bước hội nhập đầy đủ và thực chất hơn vào kinh tế thế giới, là một dấu mốc mới rất quan trọng, từ hội nhập ở cấp độ khu vực (ASEAN năm 1995), liên khu vực (ASEM năm 1996, APEC năm 1998) đến cấp toàn cầu (từ năm 2006)”.

(Tài liệu tham khảo phục vụ *Nghiên cứu Tổng kết 30 năm đổi mới*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2014, tr.192)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về các cấp độ hội nhập của Việt Nam trong thời kỳ hiện đại.
- b. Trong thời kỳ Đổi mới, Việt Nam có quan hệ hữu nghị, ổn định lâu dài với nhiều quốc gia khu vực và thế giới.
- c. Việc gia nhập WTO năm 2007 đã thúc đẩy nhanh chóng quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.
- d. Hội nhập quốc tế sâu rộng là yếu tố quyết định nhất đến sự thành công của công cuộc Đổi mới của Việt Nam.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy

luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* (2011) NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.204-205).

- a)** Đoạn tư liệu đề cập đến định hướng đổi mới về kinh tế ở Việt Nam từ sau năm 1986.
- b)** Nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam thực hiện ngay sau năm 1975.
- c)** Về bản chất kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành tựu chung của nhân loại được phát triển linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam.
- d)** Việt Nam xây dựng thành công nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đánh dấu cột mốc hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

----- HẾT -----
ĐÁP ÁN

Câu	MĐ GỐC
1	B
2	C
3	B
4	D
5	B
6	A
7	B
8	D
9	B
10	A
11	A
12	D
13	B
14	C
15	A
16	C
17	C
18	A
19	C
20	C
21	D
22	C
23	A
24	D
CÂU 1	S/S/S/S
CÂU 2	S/Đ/S/Đ
CÂU 3	Đ/S/Đ/S
CÂU 4	Đ/Đ/S/S

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu hỏi 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) chủ trương đổi mới về chính trị là xây dựng Nhà nước

- A.** pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
B. nền chuyên chính của tư sản.
C. đại đoàn kết toàn thể dân tộc.
D. phân chia quyền lực rõ ràng.

Câu 2. Một trong những nguyên nhân khách quan đã thúc đẩy Đảng và Nhà nước tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12-1986) là

- A.** sự ủng hộ từ phong trào cách mạng thế giới.
B. các nước Đông Âu đều đã tiến hành đổi mới.
C. cuộc khủng hoảng rất trầm trọng của Liên Xô.
D. cải tổ ở Liên Xô đã đạt được nhiều thành tựu.

Câu 3. Bài học kinh nghiệm nào Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra được từ công cuộc Đổi mới đất nước vẫn ven nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A.** Phải đảm bảo lợi ích cho Nhân dân.
- B.** Phải liên kết với các cường quốc.
- C.** Phát triển nhanh các ngành kinh tế.
- D.** Thực hiện chế độ tam quyền phân lập.

Câu 4. Thành phần kinh tế nào sau đây giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế Việt Nam?

- A.** Tư nhân. **B.** Nhà nước.
C. Cá thể. **D.** Nước ngoài.

Câu 5. Đây là bài học kinh nghiệm xuyên suốt trong lịch sử đã đem lại thành công cho công cuộc đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A.** Đặt lợi ích của Nhân dân lên hàng đầu.
- B.** Kiên trì lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
- C.** Tận dụng các cơ hội đến từ bên ngoài.
- D.** Tiến hành đổi mới toàn diện, đồng bộ.

Câu 6. Những thành tựu trong công cuộc Đổi mới đất nước của Việt Nam và cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc đều có ý nghĩa

- A.** nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.
B. trở thành ủy viên thường trực hội đồng bảo an.
C. thu nhập quốc dân đạt mức trên 1000 tỷ đô la.
D. buộc Mỹ rút các căn cứ quân sự gần biên giới.

Câu 7. Từ sau năm 1986, bộ máy Nhà nước được sắp xếp theo hướng

- A.** năm tham gia công tác. **B.** giảm tiền lương tối đa.
C. tinh gọn và hiệu quả. **D.** đơn giản và hiệu quả.

Câu 8. Một trong những điểm giống nhau của công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986) là

- A.** chú trọng đổi mới về chính trị.
- B.** lấy đổi mới kinh tế là trọng tâm.
- C.** cải cách toàn diện trên lĩnh vực.

D. kinh tế kế hoạch hóa tập trung.

Câu 9. Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối Đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?

A. Phù hợp với tình hình thực tế.

B. Do yêu cầu của Trung Quốc.

C. Điểm xuất phát còn quá thấp.

D. Đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Câu 10. Vì sao trong đường lối Đổi mới giai đoạn (1986-1995) Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm là đổi mới kinh tế?

A. Đang học hỏi bài học kinh nghiệm của Trung Quốc.

B. Nền kinh tế của Việt Nam đang bị Pháp vượt qua.

C. Kinh tế là tiêu chí đánh giá sức mạnh mỗi quốc gia

D. Kinh tế tự chủ mới quyết định được các vấn đề khác.

Câu 11. Nối cột A và cột B sao cho đúng với những thành tựu nổi bật trong công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay.

A (Lĩnh vực)		B (Thành tựu nổi bật)	
1	Kinh tế	A	Tỉ lệ hộ nghèo trên cả nước giảm nhanh.
2	Chính trị	B	Thoát khỏi nhóm nước có thu nhập thấp.
3	Văn hóa	C	Mở rộng quan hệ hợp tác với các quốc gia.
4	Hội nhập quốc tế	D	Kế thừa phát huy nhiều giá trị truyền thống.
5	Xã hội	E	Tình hình chính trị xã hội ổn định.

A. 1B, 2E, 3D, 4C, 5A.

B. 1A, 2E, 3D, 4C, 5B.

C. 1B, 2A, 3D, 4C, 5E.

D. 1B, 2A, 3D, 4E, 5C.

Câu 12. Lực lượng nào giữ vai trò tập hợp, đoàn kết toàn thể dân tộc trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay?

A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 13. “Thất bại của cụ Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh là do chưa nhận ra được bản chất của các nước đế quốc, thực dân”. Nhận định này đúng hay sai, vì sao?

A. Đúng, vì Pháp - Nhật đã câu kết với nhau chống lại cách mạng Việt Nam.

B. Đúng, vì năm 1945 Nhật đã gây nạn đói khiến hai triệu đồng bào ta chết.

C. Sai, vì hai Cụ Phan chưa chuẩn bị được lực lượng, tiềm lực kinh tế yếu.

D. Sai, vì khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản không nhận được ủng hộ.

Câu 14. Một trong những điểm khác trong các hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc và Phan Châu Trinh là

A. mục tiêu.

B. mục đích.

C. đối tượng.

D. kết quả.

Câu 15. Những cuộc tiếp xúc giữa đại diện của Mặt trận Việt Minh với Mỹ từ sau ngày 9-3-1945 có tác dụng đối với cách mạng Việt Nam là

A. chính phủ tay sai Nhật hoang mang.

B. nhận được sự công nhận từ bên ngoài.

C. đã chuẩn bị xây dựng khu giải phóng.

D. Mỹ đã cung cấp một phần hậu cần..

Câu 16. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam?

A. Bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba (1920).

B. Gửi bản yêu sách của Nhân dân An Nam (1919).

C. Đọc được bản Luận cương của Lênin (1920).

D. Tham gia họp nhất các tổ chức cộng sản (1930).

Câu 17. Những hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh trong giai đoạn (1942-1945) có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tranh thủ sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.

B. Tập hợp nông dân đứng dưới ngọn cờ của Đảng.

C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân.

D. Xu thế cách mạng vô sản đã thắng thế hoàn toàn.

Câu 18. Đầu thế kỷ XX, nhân vật tiên phong tìm đến trào lưu dân chủ tư sản để cứu nước là

A. Ngô Bội Phu.

B. Nguyễn Ái Quốc.

C. Nguyễn Đức Cảnh.

D. Phan Bội Châu..

Câu 19. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp bản hiệp định nào?

A. Bàn Môn Điếm.

B. Giơ-ne-vơ.

C. Hiệp định Pa-ri.

D. Hiệp định Sơ-bộ.

Câu 20. Mục đích của các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946 là gì ?

A. Tranh thủ, tập trung phát triển kinh tế đất nước.

B. Xin gia nhập vào các tổ chức hòa bình quốc tế.

C. Yêu cầu các nước thiết lập quan hệ ngoại giao.

D. Để tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.

Câu 21. Các hoạt động đối ngoại thực hiện trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tạo điều kiện cho các chiến dịch quân sự diễn ra.

B. Tập hợp quần chúng đứng dưới ngọn cờ của Đảng.

C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chờ sự chi viện.

D. Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 22. Sự kiện nào có ý nghĩa là bước ngoặt mới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 của Nhân dân Việt Nam?

A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

C. Hiệp định Pa-ri được ký kết năm 1973.

D. Chiến thắng Lam Sơn 719 năm 1971.

Câu 23. Nội dung nào sau đây là điểm giống nhau cơ bản giữa Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) và Hiệp định Pa-ri (1973)?

A. Điều buộc các nước đế quốc chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút hết quân về nước.

B. Là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền tự do cơ bản của Nhân dân Việt Nam.

C. Các bên thừa nhận trên thực tế miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội.

D. Thỏa thuận các bên ngừng bắn thực hiện chuyển quân, tập kết, chuyển giao khu vực.

Câu 24. Từ thắng lợi của Việt Nam trong Hội nghị Pa-ri (1973), Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm gì cho đường lối ngoại giao hiện nay?

A. Tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các cường quốc.

B. Thực hiện đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ.

C. Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

D. Đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a),b),c),d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tàn sát người dân chịu sưu dịch, trấn áp nho sĩ, phá các trường học và các hội buôn được thành lập đúng theo lời chỉ dẫn của Chính phủ, đó là những biện pháp mà Nhà nước Đông Dương đã thực hiện sau các cuộc biểu tình khản nài của dân Nam chống lại sưu cao dịch nặng đã đẩy họ vào cảnh nghèo khổ và chết đói,... Cần thực hiện một cuộc ân xá toàn diện và hoàn toàn đối với những người sống sót sau vụ việc năm 1908”.

(Phan Châu Trinh, *Điều trần gửi Hội nhân quyền* (Pa-ri, 1912): *Những cuộc biểu tình năm 1908 của dân Trung Kỳ*, trích trong: Phan Châu Trinh, *Toàn tập*, Tập 2, Nxb. Đà Nẵng, 2005, tr.161)

a) Tư liệu trên nói về sự đàn áp của Pháp với phong trào chống Thuế ở Trung Kỳ 1908.

b) Phong trào chống Thuế ở Trung Kỳ đã vượt khỏi khuôn khổ cuộc vận động Duy Tân.

c) Phan Châu Trinh đã gửi điều trần nhằm đòi độc lập dân tộc cho nhân dân Việt Nam.

d) Hoạt động của Phan Châu Trinh đã buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ hoàn toàn.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

(*SGK Lịch sử 12*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, trang 67).

a) Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hướng tới phát triển, hiện đại, hội nhập và đồng bộ.

b) Định hướng kinh tế xã hội chủ nghĩa là nâng cao vai trò quản lý kinh tế của đảng.

c) Trong phát triển kinh tế XHCN, cần tuân theo mọi quy luật của kinh tế thị trường.

d) Mục tiêu phát triển kinh tế là đảm bảo dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong Hội nghị Pa-ri, phía Mỹ đòi dùng chiếc bàn hình chữ nhật hoặc hình tròn chia đôi thể hiện cuộc đàm phán chỉ có hai bên: một bên là Mỹ và Việt Nam Cộng hòa, một bên là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa yêu cầu chiếc bàn hình vuông hoặc tròn có phân chia rõ bốn bên, thể hiện bốn bên tham gia đàm phán. Cuối cùng, hai bên đi đến quyết định chọn chiếc bàn tròn lớn.”

(*Sách giáo khoa Lịch sử 12*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, trang 80).

a) Tư liệu trên nói về cuộc đấu tranh trên “mặt trận ngoại giao” tại hội nghị Pa-ri.

- b)** Hội nghị Pa-ri là hội nghị đầu tiên bàn về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.
c) Hội nghị Pa-ri có bốn bên tham gia đàm phán nhưng thực chất chỉ là hai phía.
d) Hội nghị Pa-ri là hội nghị ngoại giao dài nhất trong lịch sử ngoại giao Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” (Điều 2, Hiến pháp năm 2013). “Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật” (Điều 4, Hiến pháp năm 2013).”

(SGK Lịch sử 12, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, trang 69).

- a)** Nhà nước Pháp quyền ở Việt Nam đảm bảo mọi quyền lực thuộc về nhân dân.
b) Nhà nước do Đảng tổ chức, thành lập và lãnh đạo theo Hiến pháp, Pháp luật.
c) Nền tảng của quyền lực nhà nước là liên minh công, nông và đội ngũ trí thức.
d) Cơ quan biểu trưng cho quyền lực của Nhân dân là Đảng Cộng sản Việt Nam.

ĐÁP ÁN

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	C	A	B	A	A	C	B	A	C	A	A
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	A	D	D	C	A	D	D	D	D	C	A	B

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI

Câu	Ý	Đáp án	Câu	Ý	Đáp án	Câu	Ý	Đáp án	Câu	Ý	Đáp án
1	a	Đ	2	a	Đ	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	Đ		b	S		b	S		b	S
	c	S		c	S		c	Đ		c	Đ
	d	S		d	Đ		d	Đ		d	S